

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 316 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thiết lập mới báo hiệu hàng hải AIS “thực” cho các phao báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “3A”, “4”, “4A”, “5”, “6”, “7”, “8”, “9”, “10”, “11”, “15”, “Đăng tiêu 13” trên luồng hàng hải Quy Nhơn

BDH - 08 - 2024

- Vùng biển: tỉnh Bình Định.
- Tên luồng: luồng hàng hải Quy Nhơn.
- Tên báo hiệu: Báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “3A”, “4”, “4A”, “5”, “6”, “7”, “8”, “9”, “10”, “11”, “15”, “Đăng tiêu 13”.

Căn cứ Đơn đề nghị số 161/ĐĐN-BQLDABĐATHHMN ngày 03/12/2024 của Ban Quản lý Dự án Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc thông báo hàng hải các báo hiệu hàng hải AIS “thực” trên luồng hàng hải Quy Nhơn thuộc dự án Đầu tư trang bị đèn báo hiệu hàng hải tích hợp AIS cho báo hiệu hàng hải luồng Quy Nhơn.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo thiết lập mới báo hiệu hàng hải AIS “thực” cho các phao báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “3A”, “4”, “4A”, “5”, “6”, “7”, “8”, “9”, “10”, “11”, “15”, “Đăng tiêu 13” trên luồng hàng hải Quy Nhơn với những đặc tính nhận biết như sau:

- Vị trí thiết lập báo hiệu: Luồng hàng hải Quy Nhơn.
- Tọa độ và mã nhận dạng (MMSI):

Tên báo hiệu thị giác	Tên báo hiệu AIS	Hệ VN2000		Hệ WGS-84		Mã nhận dạng
		Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
“0”	“BUOY 0 QN”	13 ⁰ 43’40,7”N	109 ⁰ 15’02,0”E	13 ⁰ 43’36,9”N	109 ⁰ 15’08,5”E	995741067
“1”	“BUOY 1 QN”	13 ⁰ 44’03,5”N	109 ⁰ 15’00,5”E	13 ⁰ 43’59,8”N	109 ⁰ 15’07,0”E	995741068
“2”	“BUOY 2 QN”	13 ⁰ 44’02,6”N	109 ⁰ 14’55,2”E	13 ⁰ 43’58,9”N	109 ⁰ 15’01,7”E	995741069

“3”	“BUOY 3 QN”	13 ⁰ 44’42,1”N	109 ⁰ 14’54,1”E	13 ⁰ 44’38,3”N	109 ⁰ 15’00,5”E	995741070
“3A”	“BUOY 3A QN”	13 ⁰ 45’05,8”N	109 ⁰ 14’49,0”E	13 ⁰ 45’02,1”N	109 ⁰ 14’55,5”E	995741071
“4”	“BUOY 4 QN”	13 ⁰ 44’40,6”N	109 ⁰ 14’45,7”E	13 ⁰ 44’37,0”N	109 ⁰ 14’52,2”E	995741072
“4A”	“BUOY 4A QN”	13 ⁰ 45’05,0”N	109 ⁰ 14’43,0”E	13 ⁰ 45’01,3”N	109 ⁰ 14’49,5”E	995741073
“5”	“BUOY 5 QN”	13 ⁰ 45’30,7”N	109 ⁰ 14’46,1”E	13 ⁰ 45’27,0”N	109 ⁰ 14’52,6”E	995741074
“6”	“BUOY 6 QN”	13 ⁰ 45’31,6”N	109 ⁰ 14’37,7”E	13 ⁰ 45’29,9”N	109 ⁰ 14’44,2”E	995741075
“7”	“BUOY 7 QN”	13 ⁰ 45’44,2”N	109 ⁰ 14’51,0”E	13 ⁰ 45’40,4”N	109 ⁰ 14’57,5”E	995741076
“8”	“BUOY 8 QN”	13 ⁰ 45’48,9”N	109 ⁰ 14’44,8”E	13 ⁰ 45’45,2”N	109 ⁰ 14’51,3”E	995741077
“9”	“BUOY 9 QN”	13 ⁰ 46’01,1”N	109 ⁰ 15’12,1”E	13 ⁰ 45’57,4”N	109 ⁰ 15’18,6”E	995741078
“10”	“BUOY 10 QN”	13 ⁰ 46’05,4”N	109 ⁰ 15’02,6”E	13 ⁰ 46’01,7”N	109 ⁰ 15’09,1”E	995741079
“11”	“BUOY 11 QN”	13 ⁰ 46’18,9”N	109 ⁰ 15’15,7”E	13 ⁰ 46’15,2”N	109 ⁰ 15’22,2”E	995741080
“15”	“BUOY 15 QN”	13 ⁰ 46’43,3”N	109 ⁰ 15’01,2”E	13 ⁰ 46’39,6”N	109 ⁰ 15’07,7”E	995741081
“Đăng tiêu 13”	“BEACON 13 QN”	13 ⁰ 46’38,9”N	109 ⁰ 15’04,3”E	13 ⁰ 46’35,2”N	109 ⁰ 15’10,8”E	995741082

Báo hiệu vô tuyến điện (Báo hiệu AIS “thực”)

- Loại báo hiệu hàng hải: báo hiệu hàng hải AIS “thực”;
- Dải tần hoạt động: 161,975 -162.025 MHz;
- Tần số phát thông tin: Liên tục 24/7;
- Tầm hiệu lực: 5,0 hải lý;
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải: bức điện số 21 thông tin về tên, vị trí, tác dụng của báo hiệu hàng hải.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành trình trên tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn đi theo hướng dẫn của hệ thống báo hiệu hàng hải và chấp hành chỉ dẫn của Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn để đảm bảo an toàn hàng hải.

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý Dự án Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam ⁽¹⁾. *zh*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VII;
- Cty TNHH MTV TTĐT Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH^{Nhiệm}.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thế Hùng

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cảnh sát Biển Việt Nam
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 17 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 18 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 22 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định
- 23 P. Cảnh sát giao thông đường thủy tỉnh Bình Định
- 24 Sở GTVT tỉnh Bình Định
- 25 Sở NN&PTNT tỉnh Bình Định
- 26 Đài thông tin Duyên hải Quy Nhơn
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 28 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 30 Ban Quản lý Dự án Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.